

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 11-3-2026

V/v “*Tranh chấp xin ly hôn và
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Hùng Dũng

2. Ông Lê Văn Thừa

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 400/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 344/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp Q, xã T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp Q, xã T, thành phố Cần Thơ.

Bà T có mặt, ông T1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Phần trình bày của của nguyên đơn theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa như sau:*

Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Ngọc T1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/12/2022. Quá trình sống có một người con chung tên Nguyễn Ngọc L (nam), sinh ngày 17/8/2023.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống khác nhau. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn tiếng nói chung. Bà T đã cố gắng bỏ qua chuyện nhỏ nhặt để xây dựng gia đình nhưng ông T1 không quan tâm đến chồng. Hiện tại do cảm thấy không thể hàn gắn tình cảm, hôn nhân lâm vào tình

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Bà và ông T1 có một người con chung là Nguyễn Ngọc L (nam), sinh ngày 17/8/2023. Sau khi ly hôn bà xin giành quyền trực tiếp nuôi con. Bà không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía ông Nguyễn Ngọc T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng ông T1 không đến Tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai, vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Ngọc T1 có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân hợp pháp thuộc Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T1 có địa chỉ cư trú tại ấp Q, xã T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T1 vắng mặt không rõ lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách của vợ chồng không còn phù hợp với nhau, dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung, đời sống vợ chồng không còn hòa hợp, bà T không còn sống chung với ông T1 nhiều năm nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập nhưng ông T1 không đến Tòa án chứng tỏ ông T1 cũng không còn tha thiết, quan tâm đến quan hệ hôn nhân với vợ là bà T. Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm và chăm sóc các thành viên trong gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T, ông T1 đã trầm trọng không thể vận động đoàn tụ do ông bà không còn sự yêu thương, tin tưởng nhau trong cuộc sống nên

có thể thấy, hôn nhân giữa bà T, ông T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà T, ông T1 có một người con chung Nguyễn Ngọc L (nam), sinh ngày 17/8/2023. Bà T trình bày sau khi ly hôn bà xin giành quyền trực tiếp nuôi con chung vì từ nhỏ cháu L sinh sống cùng bà và bà trực tiếp chăm sóc cháu. Mặt khác, cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi nên việc bà T giành quyền trực tiếp nuôi con là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của bà T nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi cho các bên nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Ngọc T1, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Ngọc T1.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc L (nam), sinh ngày 17/8/2023 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Ngọc T1, không ai được ngăn cản ông T1 thực hiện quyền này. Vì lợi ích mọi

mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để xem xét giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010475 ngày 24/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Thạnh Quới, TP. Cần Thơ;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hậu